|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2020– 2021** |
|  **TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS TRÀ VINH** |  **Môn: Địa Lí - Lớp 6** |

**Thời gian:** 45 phút*(không kể thời gian giao đề)*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Tổng cộng**  |
| **Cấp độ thấp**  | **Cấp độ cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1. Các mỏ khoáng sản.** | - Biết được nơi tập trung khoáng sản.- Nêu tên và công dụng của một số loại khoáng sản phổ biến.- Biết được sự giống nhau và khác nhau giữa nội sinh và ngoại sinh. |  |  |  |  |
| *Số câu:**Số điểm:**Tỉ lệ:%* | *2**0.67**6.7* | *1**2**20* |  |  |  |  |  |  | ***3******2.67******26.7*** |
| **2. Lớp vỏ khí.** | - Biết được khí nào chiếm tỉ trọng cao nhất trong thành phần của không khí.- Biết địa điểm hình thành khối khí lạnh.- Biết được các tầng khí quyển lần lượt từ mặt đất lên.- Biết được việc đặt tên cho các khối khí.-Biết được các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp. |  |  |  |  |
| *Số câu:**Số điểm:**Tỉ lệ:%* | *6**2**20* |  |  |  |  |  |  |  | ***6******2******20*** |
| **3. Thời tiết, khí hậu và nhiệt độ không khí.** |  | - Hiểu được khí hậu và thời tiết khác nhau. | - Lí giải được nhân tố không làm thay đổi nhiệt độ của không khí.- Vận dụng kiến thức đã học lí giải được sự khác nhau về nhiệt độ giữa hai địa điểm cùng vĩ độ trên biển và đất liền. | - Liên hệ thực tế để giải thích trong không khí lại có độ ẩm. |  |
| *Số câu:**Số điểm:**Tỉ lệ:%* |  |  |  | *1/2**2**20* | *2**0.67**6.7* |  |  | *1/2* *1**10* | ***3******3.67******36.7*** |
| **4. Hơi nước trong không khí, mưa.** |  | - Hiểu tại sao không khí có độ ẩm.- Hiểu được tỉ lệ thuận giữa lượng hơi nước và nhiệt độ không khí.- Hiểu cách tính lượng mưa trong năm tại một địa phương. | - Vận dụng kiến thức đã học biết được điều kiện để hơi nước trong không khí ngưng tụ thành mây, mưa. |  |  |
| *Số câu:**Số điểm:**Tỉ lệ:%* |  |  | *3**1**10* |  | *1**0.33**3.3* |  |  |  | ***4******1.33******13.3*** |
| **5. Sông và hồ.** | - Biết được hệ thống của một con sông. |  |  |  |  |
| *Số câu:**Số điểm:**Tỉ lệ:%* | *1**0.33**3.3* |  |  |  |  |  |  |  | ***1******0.33******3.3*** |
| ***TS câu:******TS điểm:******Tỉ lệ:%*** | ***10******5******50*** | ***3.5******3******30*** | ***3******1******10*** | ***1/2******1******10*** | ***17******10******100*** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS TRÀ VINH** | **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** **MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ** |
| **1. Các mỏ khoáng sản.** | *Nhận biết:* | - Biết được nơi tập trung khoáng sản.- Nêu tên và công dụng của một số loại khoáng sản phổ biến.- Biết được sự giống nhau và khác nhau giữa nội sinh và ngoại sinh. |
| **2. Lớp vỏ khí.** | *Nhận biết:* | - Biết được khí nào chiếm tỉ trọng cao nhất trong thành phần của không khí.- Biết địa điểm hình thành khối khí lạnh.- Biết được các tầng khí quyển lần lượt từ mặt đất lên.- Biết được việc đặt tên cho các khối khí.- Biết được các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp. |
| **3. Thời tiết, khí hậu và nhiệt độ không khí.** | *Thông hiểu* | - Hiểu được khí hậu và thời tiết khác nhau. |
| *Vận dụng thấp* | - Lí giải được nhân tố không làm thay đổi nhiệt độ của không khí.- Vận dụng kiến thức đã học lí giải được sự khác nhau về nhiệt độ giữa hai địa điểm cùng vĩ độ trên biển và đất liền. |
| *Vận dụng cao* | - Liên hệ thực tế để giải thích trong không khí lại có độ ẩm. |
| **4. Hơi nước trong không khí, mưa.** | *Thông hiểu* | - Hiểu tại sao không khí có độ ẩm.- Hiểu được tỉ lệ thuận giữa lượng hơi nước và nhiệt độ không khí.- Hiểu cách tính lượng mưa trong năm tại một địa phương. |
| *Vận dụng thấp* | - Vận dụng kiến thức đã học biết được điều kiện để hơi nước trong không khí ngưng tụ thành mây, mưa. |
| **5. Sông và hồ.** | *Nhận biết:* | - Biết được hệ thống của một con sông. |

**- HẾT -**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS TRÀ VINH** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2020 – 2021****Môn: Địa Lí – Lớp 6****Thời gian:** 45 phút*(không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Họ và tên:................................................Lớp:................SBD:.......................................*

**A. TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

***Trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng nhất A, B, C hoặc D và ghi vào giấy làm bài.*** *(Ví dụ: Câu 1 chọn đáp án đúng là A ghi 1.A).*

**Câu 1**. Khối khí lạnh có đặc điểm và tính chất như thế nào?

A. Hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ cao.

B. Hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ thấp.

C. Hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.

D. Hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao.

**Câu 2**.Hơi nước trong không khí là hiện tượng

A. ẩm, ướt. B. nóng ẩm, mưa.

C. lạnh, ướt. D. mây, mưa, sương mù.

**Câu 3**. Nhân tố nào sau đây ***không*** làm thay đổi nhiệt độ của không khí?

A. Độ ẩm. B. Độ cao. C. Mặt đệm. D. Vĩ độ.

**Câu 4**. Loại khoáng sản năng lượng là

A.muối mỏ, a-pa-tit. B. đồng, chì.C. than đá, dầu mỏ. D. sắt, mangan.

**Câu 5**.Chiếm tỉ trọng cao nhất trong thành phần của không khí là:

A. khí oxi. B. khí CO2. C. khí nitơ. D. hơi nước và các khí khác.

**Câu6.** Lượng hơi nước chứa được càng nhiều, khi nhiệt độ không khí

A. càng thấp. B. càng cao.

C. trung bình. D. bằng 0oC.

**Câu 7**. Cửa sông là nơi dòng sông chính:

A. đổ ra biển(hồ). B. nơi sông xuất phát.

C. phân nước ra cho sông phụ. D. tiếp nhận các sông nhánh.

**Câu 8**.Tài nguyên khoáng sản có đặc điểm gì?

A. Dễ phục hồi. B. Khó phục hồi.

C. Có thể phục hồi. D. Không thể phục hồi.

**Câu 9.**Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

A. Đất liền. B. Vùng vĩ độ thấp.

C. Vùng vĩ độ cao. D. Biển và đại dương.

**Câu 10.**Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở

   A. tầng đối lưu. B. tầng bình lưu.

   C. tầng nhiệt. D. tầng cao của khí quyển.

**Câu 11.**Việc đặt tên cho các khối khí dựa vào

  A. độ cao của khối khí. B. nhiệt độ của khối khí.

   C. khí áp và độ ẩm của khối khí. D. vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc.

**Câu 12.**Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là

  A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

  C. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu

D. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

**Câu 13.** Không khí có độ ẩm do

A. không khí chứa nhiều mây.

B. mưa rơi xuyên qua không khí.

C. càng lên cao nhiệt độ càng giảm.

D. không khí chứa một lượng hơi nước nhất định.

**Câu 14**. Nằm trên cùng vĩ độ so với một nơi trên đất liền thì một nơi trên biển sẽ có

A. nhiệt độ thấp hơn.

B. nhiệt độ cao hơn.

C. cùng nhiệt độ.

D. nhiệt độ lớn hơn hoặc nhỏ hơn tuỳ theo mùa.

**Câu 15.** Lượng mưa trong năm tại một địa phương được tính là

A. Tổng số lượng mưa 12 tháng.

B. Lương mưa trung bình nhiều năm.

C. Lượng mưa trung bình của 12 tháng trong năm.

D. Tổng lượng mưa của các tháng trong mùa mưa.

**B. TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1**. (3.0 điểm)Phân biệt thời tiết và khí hậu?Giảithích vì sao trong không khí lại có độ ẩm?

**Câu 2**. (2.0 điểm)Cho biết sự giống nhau và khác nhau trong quá trình hình thành các mỏ nội sinh và ngoại sinh?

**-------------HẾT-----------**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM TRÀ MY**TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS** **TRÀ VINH****ĐỀCHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRACUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2020 – 2021****Môn: Địa Lí – Lớp 6****Thời gian:** 45 phút*(không kể thời gian giao đề)* |

**A. TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

*Mỗi câu đúng 0.33 điểm, 3 câu đúng 1.0 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | D | D | A | C | C | B | A | A | B | A | D | D | D | D | A |

**B. TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1.**(3.0 điểm) | **\* Phân biệt thời tiết và khí hậu:**- Thời tiết là sự biểu của các hiện tượng khí tượng ở một địa phương, trong một thời gian ngắn. - Khí hậu là sự lặp đi, lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương, trong nhiều năm.***\** Trong không khí có độ ẩm vì:**- Không khí bao giờ cũng chứa một lượng hơi nước nhất định, lượng hơi nước đó làm cho không khí có độ ẩm.- Nhiệt độ có ảnh hưởng đến khả năng chứa hơi nước của không khí. Nhiệt độ không khí càng cao, lượng hơi nước chứa được càng nhiều (độ ẩm càng cao). | **1.0****1.0****0.5****0.5** |
| **Câu 2.**(2.0 điểm) | **\*Giống nhau và khác nhau trong quá trình hình thành các mỏ nội sinh và ngoại sinh:**- Khác nhau:+ Khoáng sản nội sinh là những khoáng sản được hình thành từ mắcma trong lòng đất, được đưa lên gần mặt đất hình thành mỏ. (Ví dụ mỏ sắt, đồng, chì, kẽm...)+ Khoáng sản ngoại sinh là những khoáng sản hình thành do quá trình tích tụ vật chất ở những nơi trũng của vỏ Trái Đất cùng với các loại đá trầm tích. (Ví dụ mỏ than, cao lanh, đá vôi...).- Giống nhau: Các mỏ khoáng sản nội sinh hay ngoại sinh đều mất thời gian hàng vạn, hàng triệu năm mới hình thành được, nên cần khai thác, sử dụng hợp lí và tiết kiệm. | **0.75** **0.75** **0.5**  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Người ra đề | Tổ trưởng | T/M. HĐ thẩm định |
|  |  | Chủ tịch |